

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày: 22/4/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*

Ông Trần Hữu Hiệu

*Thẩm phán:*

Bà Quách Thị Phương Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Đức Bền

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Dương Thị Kim Hồng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/HSST- QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2025/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H**, sinh ngày 20/12/2001 tại Hải Dương; CCCD số: 030301002774; nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Số D H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị S; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 27/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H; có mặt tại điểm cầu thành phần.

**- Người bào chữa:** Luật sư Đặng Thị Thanh H1 - Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số C L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

**- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:**

Ông Đàm Nhân L - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

Ông Lê Quang V - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương

- *Người tham gia tố tụng khác ở điểm cấu thành phần:* Ông Nguyễn Văn Đ, ông Thân Văn D - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1995; hiện đang chấp hành án tại Trại giam H5, Cục C, Bộ C1; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Nguyễn Thị H khi làm nhân viên của quán K, địa chỉ tại số I đường N, thành phố H đã quen biết với Vũ Văn H2, sinh năm 1995, trú tại xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. Ngày 09/6/2020, khi H2 gọi điện hỏi mua ma túy tổng hợp MDMA "dạng kẹo" và ma túy loại Ketamine, H đồng ý bán với giá 132.500.000 đồng. Sau khi thỏa thuận với H2, H mua được 110.000.000 đồng ma túy tổng hợp của một người đàn ông tên H3 (không rõ nhân thân, lý lịch), gồm ma túy tổng hợp dạng "kẹo" (MDMA) và ma túy loại Ketamine rồi hẹn H2 đến thành phố Hải Phòng để giao, nhận ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2020, H2 điều khiển xe ô tô, biển số 34A-362.06 đến gặp H tại đoạn đường gần khách sạn C2, đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. H lên xe ô tô của H2 và đưa cho H2 01 túi nilon màu trắng chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng (là ma túy loại Ketamine) và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 235 viên nén màu hồng (là ma túy loại MDMA). Hoi cất số ma túy trên vào hộc cánh cửa ghế lái, trả cho H 100.000.000 đồng, nợ 32.500.000 đồng và hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả hết. Cùng ngày, H trả 110.000.000 đồng tiền mặt cho H3. Sau đó H2 gọi điện thoại cho đối tượng tên H4 (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) hẹn bán số ma túy trên cho người tên là H4 với giá 200.000.000 đồng và thỏa thuận địa điểm giao, nhận ma túy ở quảng trường gần khách sạn N, thành phố H. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H2 điều khiển xe ô tô đến đường V, thuộc địa phận phường T, thành phố H thì dừng xe ở lề đường bên phải, cách khách sạn N khoảng 50m, gọi điện cho H4 thông báo địa điểm giao nhận ma túy. Đến 00 giờ 15 phút ngày 10/6/2020, H4 đi cùng 01 nam thanh niên tên L1 (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đến gặp H2. H2 yêu cầu H4 cho xem tiền thì L1 kéo khóa túi da đang đeo lấy tiền ra cho H2 xem và cất lại tiền vào túi. H2 quay lại xe ô tô lấy số ma túy mua được của H ra đưa cho H4, khi H4 vừa nhận ma túy thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang, đối tượng L1 đi cùng H4 bỏ chạy không truy đuổi được. Sau khi biết H2 bị bắt, H trốn vào thành phố Hồ Chí Minh, không liên lạc với gia đình. Ngày 17/12/2024, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của H4 gồm: 02 túi nilon màu trắng bên trong có các viên màu hồng, 01 mặt hình mặt quỷ, 01 mặt có hình chữ ACAB, số lượng của túi thứ nhất gồm 89 viên (ký hiệu túi số 01), số lượng của túi thứ hai gồm 146 viên (ký hiệu túi số 02) và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

màu trắng bên trong có lắp sim số 0342.198.632 của H4; 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng vàng bên trong lắp sim số 0399.050.567 và 01 điện thoại Iphone 6 thường màu vàng lắp sim số 0986.946.595 của H2; 01 chiếc cân tiểu ly màu trắng-đen của H2; 01 ô tô nhãn hiệu Huyndai accent màu trắng, biển số 34A- 362.06 đăng ký mang tên H2; Thu giữ trong xe ô tô biển kiểm soát 34A- 362.06: Giấy chứng minh nhân dân mang tên H2; 02 giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên H2; bản sao giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34A- 362.06; giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thể chấp của ngân hàng V1; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 34A- 362.06; 01 giấy bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển kiểm soát 34A- 362.06; 01 giấy bảo hiểm bắt buộc xe ô tô biển kiểm soát 34A- 362.06 và số tiền 4.100.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 261/KLGD-PC 09 ngày 12/6/2020 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: 235 viên nén màu hồng gửi đến giám định tổng khối lượng là: 130,556g là ma túy, loại MDMA; hoàn lại đối tượng sau giám định: 125,643g (Một trăm hai mươi lăm phẩy sáu trăm bốn mươi ba gam), MDMA. Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng gửi đến giám định khối lượng là 34,493g là ma túy, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 20/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, dữ liệu thu giữ trong điện thoại của Vũ Văn H2 về việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo H và Vũ Văn H2 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 09/6/2020 tại đoạn đường gần khách sạn C2, đường H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị H bán 235 viên nén màu hồng, khối lượng 130,556g ma túy loại MDMA và 34,493g ma túy loại Ketamine cho Vũ Văn H2 với giá 132.500.000 đồng. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 10/6/2020, H2 mang số ma túy trên đến quảng trường gần khách sạn N, đường V, phường T, thành phố H để bán cho đối tượng tên Nguyễn Văn H4 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quy định của pháp luật về việc cấm mua bán trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, quá trình chuẩn bị xét xử mẹ bị cáo cung cấp tài liệu bị cáo tham gia ủng hộ quỹ “Vì người nghèo” xã Thanh Quang 500.000 đồng, ủng hộ UBND xã T trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Số tiền 100.000.000 đồng bị cáo H nhận được từ việc bán ma túy cho Vũ Văn H2, bị cáo khai đã chuyển tiền mặt cho đối tượng tên H3 nhưng không có căn cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người hưởng lợi số tiền này nên cần tịch thu của bị cáo sung quỹ Nhà nước theo Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm hình sự của Vũ Văn H2, các vật chứng của vụ án đã được giải quyết theo Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 26/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Hiệu**